TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 307/2017/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 22 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 398/2016/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2016, giữa:

Nguyên đơn: **Võ Thanh M,** sinh năm 1976.

Bị đơn: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số 270, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 558, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thanh M và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: hai bên thỏa thuận.

Chị Võ Thanh M được quyền nuôi con Nguyễn Thanh N sinh ngày 19/6/2007 sau khi ly hôn (hiện con đang sống với chị M).

Anh Nguyễn Văn S được quyền nuôi con Nguyễn Văn Thành P sinh ngày 04/01/2007 sau khi ly hôn (hiện con đang sống với anh S).

Anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thanh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thanh M được quyền đến thăm nom chăm sóc, giao dục con không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: chị M và anh S thỏa thuận.

Anh Nguyễn Văn S được quyền sử dụng 84m^2 đất trồng cây lâu năm thửa số 470, tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do chị Võ Thanh M và anh Nguyễn Văn S đứng tên giấy chứng nhận QSD đất số BK 079908 cấp ngày 05/02/2013 (đất anh S đang sử dụng).

Anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thanh M có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký QSD đất theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung: các đương sự thỏa thuận.

Anh Nguyễn Văn S đồng ý trả cho Bà Bùi Thị M 10.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 kr.

Kể từ khi có đơn yêu cùa thi hành án của Bà Bùi Thị M mà anh Nguyễn Văn S chậm Thi hành án thì phải trả lãi: đối với số vàng được tính lãi theo mức lãi suất bình quân của ba tổ chức tín dụng của địa phương có qui định, đối với số tiền phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm Thị hành án.

- Về án phí: các bên thỏa thuận

Chị Võ Thanh M nộp 50.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị M tự nguyên nộp thay 50.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh S. Anh Nguyễn Văn S nộp 1.692.000 đồng án phí chia tài sản và án phí trả nợ.

Số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 200.000đ ngày 16/11/2016 theo biên lai thu số 11796 và nộp 575.000 đồng ngày 24/02/2017 theo biên lai thu số 11990 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được trừ vào tiền án phí chị M phải nộp.

Chị Võ Thanh M được nhận lại 675.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Bà Bùi Thị M được nhận lại 687.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10803 ngày 07/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thiêm